

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày 28 - 08 - 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng C (gọi tắt là “Ngân hàng”); địa chỉ: Đường T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền (*văn bản ủy quyền số 641/UO – HĐQT – NHCT18 ngày 10/6/2020*):

- Bà Hoàng Thị H – chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng C – Chi nhánh Đắk Nông; địa chỉ: đường Tr, Phường N, Thành phố G, Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Đỗ Hoài N – chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp - Ngân hàng C – Chi nhánh Đắk Nông; địa chỉ: đường Tr, Phường N, Thành phố G, Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Xuân Ph – chức vụ: Nhân viên Ngân hàng C – Chi nhánh Đắk Nông; địa chỉ: đường Tr, Phường N, Thành phố G, Đắk Nông – có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trình Văn Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: Bon M, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Ngày 12/02/2018, ông Trình Văn Đ có ký kết với Ngân hàng C Hợp đồng tín dụng số 001/2018/3015175415-HĐCV/NHCT506 vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Với lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm, lãi suất thả nổi điều chỉnh 01 tháng/1 lần; lãi suất hiện tại là 9,5%/năm; lãi suất áp dụng với dư nợ gốc quá hạn là 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn; thời hạn cho vay 12 tháng kể ngày giải ngân đầu tiên; mục đích cho vay là đầu tư, chăm sóc cà phê và hồ tiêu.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay nói trên, ông Trình Văn Đ đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 001/2018/HĐBĐ/NHCT506-3015175415 ngày 08/02/2018 với Ngân hàng C - Chi nhánh Đắk Nông – PGD Nhân Cơ, đăng ký thế chấp ngày 08/02/2018 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai T đối với các loại tài sản:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 774313 do UBND huyện T cấp ngày 04/12/2017:

- Thừa đất số: 13; Tờ bản đồ số: 19
- Địa chỉ: Q, T, Đắk Nông
- Diện tích đất: 14.000 m²(Bằng chữ: Mười bốn nghìn mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Riêng: 14.000 m²; Chung: Không m²
- Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm
- Thời hạn sử dụng: Đến 01/07/2064
- Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất

Ông Trình Văn Đ đã thực hiện việc rút vốn vay tại Ngân hàng C số tiền 600.000.000 đồng thể hiện qua Hợp đồng tín dụng số 001/2018/3015175415-HĐCV/NHCT506 ngày 12/02/2018 và các Giấy nhận nợ kèm theo.

Tính đến ngày 03/8/2020, ông Trình Văn Đ mới thanh toán được một phần tiền là: 57.503.368 đồng (trong đó: nợ gốc là: 507.478 đồng; lãi trong hạn là: 56.995.890 đồng; lãi quá hạn: 646.575 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ vào làm việc trực tiếp lần nhưng ông Đ trốn tránh không gặp. Ngân hàng C cũng đã ra thông báo về việc trả nợ, thông báo về việc phối hợp xử lý nợ vay... (theo hồ sơ

đính kèm) để đơn đốc thu hồi nợ vay, nhưng đến nay ông Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình đối với Ngân hàng C

Tính đến ngày 28/8/2020, ông Đ còn nợ tại Ngân hàng C số tiền:

- *Nợ gốc là: 599.492.522 đồng*

- *Nợ lãi: 132.706.066 đồng, trong đó:*

+ *Lãi trong hạn: 0 đồng*

+ *Lãi với dư nợ gốc quá hạn: 132.706.066 đồng*

Tổng cộng: 732.198.588 đồng.

Do đó, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Trình Văn Đ: phải trả tổng số tiền 732.198.588 đồng tính đến ngày 28/8/2020, trong đó:

Buộc bên vay vốn tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 001/2018/3015175415-HĐCV/NHCT506 ngày 12/02/2018 đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bên vay vốn không trả được nợ, Ngân hàng C có quyền lựa chọn một trong các hình thức xử lý sau:

- Có quyền yêu cầu ông Trình Văn Đ giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng C để ngân hàng tự xử lý theo quy định tại Điều 301 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Hoặc có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự (sau khi có bản án, quyết định của Tòa án) xử lý đối với tài sản mà ông Trình Văn Đ đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng C theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản bảo đảm mà số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ vay thì ông Trình Văn Đ phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trình Văn Đ trình bày: Ngày 12/2/2018, ông Đ có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Công Thương Việt Nam vay số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 9,5%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay đầu tư chăm sóc cà phê và hồ tiêu như đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng sự thật.

Ngày 12/2/2018, ông Đ đã trả được 29.000.000 đồng, ngày 31/01/2019 đã trả được 28.000.000 đồng tiền lãi cho Ngân hàng. Đến hạn trả nợ ngày 12/2/2019, do hoàn cảnh khó khăn nên ông Đ không thể trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng được. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông Đ đồng ý trả theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng cho ông trả dần trong thời gian 05 năm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

- Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Ngày 12/2/2018, Ngân hàng C cho ông Trình Văn Đ vay số tiền vay số tiền 600.000.000 đồng; ông Đ thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng số CL 774313, quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ mới thanh toán được một phần tiền là: 57.503.368 đồng (trong đó: nợ gốc là: 507.478 đồng; lãi trong hạn là: 56.995.890 đồng; lãi quá hạn: 646.575 đồng); tính đến ngày 28/8/2020, ông Đ còn nợ số tiền 732.198.588 đồng, (trong đó nợ gốc là: 599.492.522 đồng; nợ lãi: 132.706.066 đồng, lãi trong hạn: 0 đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tính dụng; Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Trình Văn Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng C số tiền 732.198.588 đồng (trong đó nợ gốc là: 599.492.522 đồng; nợ lãi: 132.706.066 đồng, lãi trong hạn: 0 đồng).

Trường hợp ông Trình Văn Đ không thanh toán nợ, Ngân hàng C được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phát mãi tài sản đảm bảo. Ông Đ tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và chịu 33.287.943 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng C 15.728.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án buộc ông Trình Văn Đ phải trả tổng số tiền 725.700.802 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn, tám trăm linh hai*

đồng) do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng tín dụng số 001/2018/3015175415-HĐCV/NHCT506 mà ông Đ đã ký kết với Ngân hàng, do đó đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon M, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông nên theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Đ không hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, đồng thời ông Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 12/02/2018, ông Trình Văn Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 001/2018/3015175415-HĐCV/NHCT506 với Ngân hàng C vay số tiền 600.000.000 đồng, với lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm; thời hạn cho vay 12 tháng; mục đích cho vay là đầu tư, chăm sóc cà phê và hồ tiêu. Ông Trình Văn Đ thừa nhận có vay ngân hàng số tiền 600.000.000 đồng với lãi suất và thời hạn vay theo như đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng sự thật. Xét thấy, hợp đồng được ký kết giữa ông Đ và Ngân hàng C là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 12 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trình Văn Đ mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là: 57.503.368 đồng (trong đó: nợ gốc là: 507.478 đồng; lãi trong hạn là: 56.995.890 đồng; lãi quá hạn: 646.575 đồng); ông Đ đã trả hết tiền lãi trong hạn.

Đối với số tiền nợ gốc: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông Đ còn nợ số tiền 599.492.522 đồng, Ngân hàng cũng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại điểm e khoản 7.02 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 001/2018/3015175415-HĐCV/NHCT506, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc ông Trình Văn Đ phải trả số tiền gốc là 599.492.522 đồng cho Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi trên tiền nợ gốc quá hạn: Theo hợp đồng tín dụng số 001/2018/3015175415-HĐCV/NHCT506 có quy định lãi suất áp dụng với dư nợ

gốc quá hạn là 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Kể từ ngày 9/2/2019 khoản tiền vay của ông Đ chuyển quá hạn, tính đến ngày 28/8/2020, số tiền lãi trên nợ gốc (599.492.522 đồng) mà ông Đ phải trả cho Ngân hàng là 132.706.066 đồng

- Tổng số tiền ông Trình Văn Đ phải trả cho Ngân hàng C là 732.198.588 đồng (*Nợ gốc 599.492.522 đồng, lãi với dư nợ gốc quá hạn: 132.706.066 đồng*)

[2.2]. Đối với tài sản mà ông Trình Văn Đ đã thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng C có quyền yêu cầu ông Trình Văn Đ giao tài sản để xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 301, Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 hoặc có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản mà ông Trình Văn Đ đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng C theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản bảo đảm, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Trình Văn Đ phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C được chấp nhận nên ông Trình Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 + 4% (732.198.588 đồng – 400.000.000 đồng) = 33.287.943 đồng

Trả lại cho Ngân hàng C 15.728.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001169 ngày 10/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 12 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tính dụng; Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 301, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Trình Văn Đ.

Buộc ông Trình Văn Đ phải trả cho Ngân hàng C tổng số tiền nợ gốc, tiền lãi trên tiền nợ gốc quá hạn đến ngày 28/8/2020 là 732.198.588 đồng, trong đó tiền gốc 599.492.522 đồng, tiền lãi trên tiền nợ gốc quá hạn 132.706.066 đồng.

Kể từ ngày 29/8/2020, ông Trình Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Trình Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng C có quyền: yêu cầu ông Trình Văn Đ giao tài sản đã thế chấp để xử lý theo quy định tại Điều 301 của Bộ luật Dân sự năm 2015 hoặc có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản mà ông Trình Văn Đ đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng C theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản bảo đảm, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Trình Văn Đ phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trình Văn Đ phải nộp 33.287.943 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng C 15.728.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001169 ngày 10/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đường sự;
- Lưu, HS.

Phan Quang Trung